

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH NAM ĐỊNH
**HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC
DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
NĂM 2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01** /KH-HĐXTH

Nam Định, ngày 26 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức làm việc tại
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
từ hạng IV lên hạng III, năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đối với viên chức dự xét thăng hạng;*

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-SLĐTBXH ngày 16/8/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 12679/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2024 của Sở Lao động

– Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và tương đương tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024; Quyết định số 13722/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/10/2022 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc kiện toàn Phó Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và tương đương tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và tương đương tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024 (sau đây ghi tắt Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức) ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức; bố trí viên chức đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhiệm vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp với cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị.

- Lựa chọn được những viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp (CDNN) theo quy định, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Động viên, khuyến khích viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đúng đối tượng; đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được tổ chức đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục, đúng theo quy định của pháp luật.

- Viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh dự xét theo quy định và được đơn vị nơi viên chức công tác có văn bản đề nghị cử dự xét.

III. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024

như sau:

Tổng số chỉ tiêu được phê duyệt là 17 chỉ tiêu, gồm:

1. Vị trí việc làm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 03 chỉ tiêu.

- Kỹ thuật viên hạng IV (mã số V.05.02.08) lên Kỹ sư hạng III (mã số V.05.02.07): 02 chỉ tiêu thuộc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định;

- Cán sự (mã số 01.004) lên Chuyên viên (mã số 01.003): 01 chỉ tiêu thuộc Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Nam Định.

2. Vị trí việc làm viên chức chuyên môn nghiệp vụ, chuyên môn dùng chung: 14 chỉ tiêu.

- Dược hạng IV (mã số V.08.08.23) lên Dược hạng III (mã số V.08.08.22): 01 chỉ tiêu thuộc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định;

- Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13) lên Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12): 05 chỉ tiêu (Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định: 01 chỉ tiêu, Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Nam Định: 03 chỉ tiêu, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định: 01 chỉ tiêu);

- Kỹ thuật viên hạng IV (mã số V.05.02.08) lên Kỹ sư hạng III (mã số V.05.02.07): 03 chỉ tiêu thuộc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định;

- Cán sự (mã số 01.004) lên Chuyên viên (mã số 01.003): 03 chỉ tiêu thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định;

- Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) lên Kế toán viên (mã số 06.031): 01 chỉ tiêu thuộc Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Nam Định;

- Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07) lên Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03): 01 chỉ tiêu thuộc Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Nam Định.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Đối tượng dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương theo quy định, có nguyện vọng đăng ký và được đơn vị nơi viên chức công tác có văn bản cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và tương đương.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

2.1 Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2.2 Điều kiện, tiêu chuẩn chung viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể cho từng chức danh như sau:

2.2.1 Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 lên bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03.

Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế);

2.2.2 Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 lên Dược sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.08.22

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.08.22 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế);

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.2.3 Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV Mã số: - V.08.05.13 lên Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế);

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.2.4 Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08 lên Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07 đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07 quy định tại Điều 10 tại Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BKHCN ngày 17/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Viên chức thăng hạng từ Kỹ thuật viên (hạng IV) lên Kỹ sư (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh Kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc tương đương tối thiểu đủ 03 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.2.5 Viên chức dự xét thăng hạng từ Cán sự - mã ngạch: 01.004 lên Chuyên viên - mã ngạch: 01.003 đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn ngạch Chuyên viên - mã ngạch: 01.003 tại quy định tại Văn bản số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

2.2.6 Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kế toán viên trung cấp (hạng IV) – mã số: V.06.032 lên Kế toán viên (hạng III) – mã số: V. 06.031 đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn ngạch (hạng III) – mã số: V. 06.031 quy định tại Điều 5 tại Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng có trách nhiệm chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 36 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định (về trình độ đào tạo; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đánh giá xếp loại chất lượng năm gần nhất với năm đăng ký xét thăng hạng);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm liền kề với năm dự xét thăng hạng CDNN (gồm: Phiếu đánh giá xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 bản photo công chứng, Quyết định hoặc Thông báo kết quả xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 của cơ quan, đơn vị);

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng CDNN xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng CDNN đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Bản sao các Quyết định liên quan của cá nhân, gồm: Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự và bổ nhiệm CDNN lần đầu, các quyết định CDNN khác (nếu có thay đổi CDNN trong quá trình công tác) và quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình công tác;

- Các minh chứng khác theo tiêu chuẩn, điều kiện của CDNN dự xét do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào 01 bì đựng riêng có kích thước 250x340x5 mm, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

2. Số lượng hồ sơ của mỗi viên chức dự xét thăng hạng: 01 bộ.

V. TỔ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hình thức: Xét thẩm định hồ sơ.

2. Nội dung:

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đối với viên chức dự xét thăng hạng và tiêu chuẩn điều kiện chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng: 05 ngày, kể từ ngày thông báo Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được gửi đến các đơn vị sự nghiệp qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Địa chỉ: Số 15A đường Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng được thực hiện trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

2. Công tác tổ chức xét thăng hạng

a) Thời gian, địa điểm

Thời gian: Dự kiến trong tháng 12 năm 2024.

Địa điểm: Tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tỉnh Nam Định.

b) Thông báo kết quả xét thăng hạng

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức thi thăng hạng về kết quả xét thăng hạng, đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và gửi văn bản tới các cơ quan có viên chức dự xét thăng hạng.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng tới cơ quan có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng.

VII. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị cho xét thăng hạng

a) Phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các Ban của Hội đồng xét thăng hạng.

b) Thư ký Hội đồng xét thăng hạng chuẩn bị dự thảo Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng báo cáo Chủ tịch hội đồng ký ban hành.

c) Thư ký Hội đồng xét thăng hạng chuẩn bị dự thảo Quyết định thành lập các Ban của Hội đồng: Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và Tổ thư ký hội đồng (nếu thấy cần thiết thành lập).

2. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất

Giao Văn phòng Sở phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo, phục vụ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở triển khai các nội dung công việc liên quan tới công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng.

- Tham mưu, trình Giám đốc Sở ban hành Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thăng hạng theo quy định; Báo cáo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III về Sở Nội vụ để theo dõi.

- Niêm yết công khai các kế hoạch, thông báo liên quan đến kỳ xét thăng hạng tại trụ sở làm việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở để viên chức dự xét thăng hạng được biết; có trách nhiệm đăng tin, nội dung có liên quan đến công tác xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng theo đúng quy định.

- Lưu trữ tài liệu, giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến kỳ xét thăng hạng theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng xét thăng hạng.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện để phục vụ cho kỳ xét thăng hạng.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính:

Đảm bảo kinh phí cho công tác xét thăng hạng theo quy định; thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan đến kỳ xét thăng hạng do Giám đốc Sở và Hội đồng xét thăng hạng giao.

3. Thanh tra Sở

- Phối hợp với Văn phòng Sở giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác xét thăng hạng theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nội dung liên quan khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng xét thăng hạng.

4. Các đơn vị có viên chức đăng ký dự xét thăng hạng

- Thông báo, phổ biến tới toàn thể viên chức trong đơn vị về Kế hoạch, Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật. Văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải do người đứng đầu đơn vị quản lý, sử dụng viên chức ký (kèm hồ sơ và danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

5. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Chịu trách nhiệm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024 theo Nội quy, quy chế và các quy định hiện hành.

6. Kinh phí hoạt động phục vụ kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Kinh phí hoạt động phục vụ kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.

Trên đây là kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Nam Định;
- Tổ Giám sát theo QĐ 2669/QĐ-SNV;
- Lãnh đạo Sở LĐTBXH;
- Ban Giám sát Sở LĐTBXH;
- Các ĐVSN thuộc Sở LĐTBXH;
- Các T/v Hội đồng xét thăng hạng;
- Công TTĐT Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hs.HDXTH;

**T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TBXH
Lưu Văn Tuyền